

NHỮNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP HIỆN NAY Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

NGUYỄN NAM LONG

Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình

Trong những năm gần đây các mô hình kinh tế nông nghiệp của tỉnh Quảng Bình phát triển nhanh đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng của ngành nông nghiệp. Tính đến giữa tháng 12/2021, toàn tỉnh có hơn 380 trang trại đạt tiêu chí kinh tế trang trại theo quy định tại Thông tư số 02 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), hàng nghìn gia trại và hơn 270 hợp tác xã (HTX) sản xuất nông nghiệp. Nhóm thực hiện nhiệm vụ KH&CN: “Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới hiện nay ở tỉnh Quảng Bình” của Hội Nông dân tỉnh đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát, thu thập thông tin đánh giá đúng thực trạng các mô hình kinh tế nông nghiệp ở tỉnh Quảng Bình hiện tại về kết quả đạt được cũng như những hạn chế, khuyết điểm. Từ thực trạng các mô hình nghiên cứu, để phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nhóm nghiên cứu xin đề xuất các nhóm giải pháp và giải pháp sau đây.

1. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

Cơ chế, chính sách có vai trò quan trọng thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển kinh tế nói chung và kinh tế nông nghiệp nói riêng. Cơ chế, chính sách phù hợp sẽ thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển. Nhóm cơ chế chính sách bao gồm:

- Chính sách quản lý và sử dụng đất đai

Kịp thời hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi Luật Đất đai cho phù hợp với điều kiện thực tiễn;

thực hiện nhanh chóng và hiệu quả Luật Đất đai. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai theo luật để kiểm soát các biến động về đất đai. Làm tốt công tác quy hoạch sử dụng đất theo giai đoạn và có tầm nhìn lâu dài, quy hoạch các vùng sản xuất thâm canh những cây trồng, vật nuôi phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng và định hướng thị trường. Sản xuất các mô hình nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phải thực hiện theo đúng quy hoạch. Chú trọng việc tích tụ ruộng đất vì đây là điều kiện quan trọng để sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nhưng việc tích tụ ruộng đất phải được kiểm soát, quản lý chặt chẽ của Nhà nước, phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế không để quá trình này diễn ra tự phát dẫn đến một bộ phận nông dân mất đất mà không tìm được việc làm trở thành nghèo khó.

Tạo điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ trang trại, để họ có cơ sở vay vốn ngân hàng và yên tâm đầu tư lâu dài. Hỗ trợ để các tổ chức, cá nhân không phải nông dân có quyền được thuê đất để tổ chức sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp.

- Chính sách về hỗ trợ vốn

Cần có các chính sách cụ thể về vốn vay cho các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác và hộ nông dân đã xác định được hướng sản xuất, kinh doanh chiến lược, có tiềm năng cạnh tranh trong và ngoài nước cần được vay vốn trung, dài hạn với lãi suất hợp lý để phát triển sản xuất nông nghiệp, đặc biệt những chính

sách đối với hoạt động cho vay của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng thương mại để nhằm giảm bớt các thủ tục cho người vay và cho vay với lãi suất ưu đãi.

- Chính sách đối với công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư

Tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng cho hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, nhất là hoạt động nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá.

Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp. Khuyến khích phát triển trang trại, gia trại; các mô hình kinh tế hợp tác, mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Xã hội hoá công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, huy động tối đa các nguồn lực xã hội để tạo cơ hội cho đối tượng hưởng lợi tiếp cận, lựa chọn dịch vụ phù hợp và tốt nhất. Thực hiện các chính sách ưu đãi hiện có về phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, về trang bị máy móc cơ giới hoá sản xuất, về hỗ trợ thủy lợi phí, về đầu tư cơ sở hạ tầng cho các vùng sản xuất tập trung, về sản xuất giống...

Xây dựng chính sách chiến lược đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông các cấp để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp; có cơ chế sử dụng, đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ cán bộ khuyến nông, nhất là nhân viên khuyến nông cấp cơ sở.

- Chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập

Đầu tư phát triển mạnh mẽ lưới cung cấp các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao chất lượng tốt, thích hợp với điều kiện đất đai, thời tiết, khí hậu của tỉnh phục vụ cho sản xuất của người dân.

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có các dự án phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp

được tiếp cận các nguồn vốn thông qua nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Thực hiện chính sách cho vay không lãi, hỗ trợ vốn trực tiếp đầu tư phát triển trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh dịch vụ cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa... vay vốn để sản xuất, tự vươn lên xóa đói giảm nghèo.

Tuyên truyền, quảng bá và nhân rộng các mô hình kinh tế nông nghiệp có hiệu quả, sản xuất tốt phù hợp với từng vùng, từng địa phương để nông dân có thể học tập. Hỗ trợ các dự án phát triển ngành nghề theo nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã gắn với đề án “Mỗi xã một sản phẩm” để tạo điều kiện cho người dân được học hỏi, chia sẻ các kiến thức, kinh nghiệm phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Chính sách dịch vụ - thương mại

Cung cấp thông tin dự báo về thị trường, giá cả hàng hoá trong và ngoài tỉnh kịp thời cho các hộ nông dân sản xuất, kinh doanh và chủ trang trại, HTX, không để thiếu thông tin hoặc thông tin sai lệch ảnh hưởng xấu đến người sản xuất, kinh doanh; định hướng thị trường, xúc tiến thương mại, tổ chức hệ thống các kênh lưu thông, hỗ trợ đầu ra cho nông sản; hỗ trợ khuyến khích đầu tư các cơ sở chế biến, bảo quản nông sản; phát triển hệ thống trợ giúp can thiệp vĩ mô để bình ổn giá...

Thực hiện xúc tiến thương mại và dịch vụ, quảng bá sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, dự báo hoạt động của thị trường. Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản, đặc biệt mở rộng thị trường xuất khẩu theo hướng chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền về hội chợ hàng hóa nông sản thông qua các cơ quan truyền thông của trung ương cũng như của tỉnh; phát hành những chỉ dẫn đăng ký tham gia hội chợ, tổ chức tốt các hoạt động marketing quảng bá giới thiệu sản phẩm tham gia các hội chợ triển

lâm trong nước, tổ chức tốt sàn giao dịch thương mại điện tử...

2. Nhóm giải pháp về nguồn lực

- Giải pháp về đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực

Trong thời gian tới, cần xây dựng chiến lược bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ mọi mặt cho nông dân của địa phương mình. Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ cho phát triển nông nghiệp. Tập trung đào tạo cán bộ chuyên trách đại học ngành trồng trọt, chăn nuôi, quản lý kinh tế nông nghiệp để bổ nhiệm cán bộ ngành nông nghiệp, cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo cơ sở. Đi đôi với đào tạo bồi dưỡng cần có chính sách khuyến khích cán bộ khoa học kỹ thuật về công tác tại cơ sở. Có chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho các tổ hợp tác, HTX; nâng cao khả năng hạch toán và năng lực quản lý sản xuất nông nghiệp cho cán bộ quản lý, lãnh đạo doanh nghiệp, chủ hộ sản xuất kinh doanh ở nông thôn.

- Giải pháp về huy động và sử dụng nguồn vốn

Huy động tối đa các nguồn vốn từ ngân sách. Khai thác các nguồn vốn từ Trung ương thông qua các chương trình phát triển và các cơ chế chính sách ưu đãi của Chính phủ đối với vùng nghèo.

Phát triển đa dạng các hình thức tín dụng nông thôn, khuyến khích mọi hình thức tín dụng nhằm hỗ trợ vốn cho nông dân; phối hợp với các tổ, nhóm nông dân đại diện để giải ngân; xây dựng và phổ biến các tiêu chuẩn đánh giá, thẩm định, đơn giản hóa thủ tục trong quá trình cấp tín dụng nông nghiệp, nông thôn từ đó giảm thiểu các yêu cầu, thủ tục cho người nông dân. Ban hành hệ thống lãi suất tín dụng hợp lý, tạo điều kiện thuận tiện, tin cậy cho nông dân vay vốn và góp vốn. Vận động, tạo cơ chế thông thoáng để xã hội hóa việc thành lập

và hoạt động của Quỹ phát triển HTX, đây là nguồn vốn quan trọng để phát triển các HTX khép kín chu trình từ sản xuất đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ, tạo ra sản phẩm hàng hóa.

Xây dựng quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn, xây dựng các dự án để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư theo cơ chế PPP đối với một số chương trình trọng điểm về hợp tác sản xuất, tiêu thụ và tổ chức dịch vụ nông nghiệp. Hỗ trợ tín dụng ưu đãi, chính sách ưu tiên về thuế để khuyến khích tối đa những doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất trên địa bàn nông thôn, đặc biệt là nông thôn vùng sâu, vùng xa.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để huy động vốn tự có trong người dân trên địa bàn. Động viên, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vốn phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, tiểu điền để trồng các cây công nghiệp ngắn và dài ngày, cây ăn quả, chăn nuôi bò, lợn, gia cầm; đầu tư phát triển các cơ sở chế biến nông, lâm sản... Cho phép nông dân được vay vốn thông qua việc lập các dự án khả thi được cấp thẩm quyền phê duyệt phương thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm.

Huy động và khai thác tốt nhất các nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh ngoài và nước ngoài, nhất là nguồn vốn ODA, FDI. Tranh thủ sự đầu tư giúp đỡ của các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư cho các chương trình, dự án trọng điểm. Thực hiện thu hút các nguồn vốn nước ngoài dưới nhiều hình thức: hợp tác liên doanh, chế biến và bao tiêu sản phẩm; cho thuê đất để mở cơ sở sản xuất, vay vốn nước ngoài...; dành vốn ưu đãi của các tổ chức quốc tế đầu tư phát triển nông - lâm - ngư nghiệp, vùng sâu, vùng xa.

- Giải pháp về ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, các phương pháp hiện đại trong cải tạo giống

cây trồng, vật nuôi; liên kết với các viện nghiên cứu chọn tạo, khảo nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, đặc biệt kháng sâu bệnh, thích nghi với điều kiện sinh thái của tỉnh; nghiên cứu để khôi phục một số giống cây, con đặc sản của địa phương.

Nghiên cứu hoàn thiện và ứng dụng các quy trình canh tác áp dụng khoa học kỹ thuật thích ứng với từng tiểu vùng sản xuất, từng loại mô hình nông nghiệp, gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính.

Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng sử dụng các chế phẩm sinh học, phân hữu cơ sinh học, phương pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp sinh học trong trồng trọt. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc chế biến, bảo quản các sản phẩm nông sản. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm nhất là các mặt hàng từ thủy sản, rau, dược liệu, trái cây...

- Giải pháp về trang thiết bị và phương tiện sản xuất

Đẩy mạnh cơ giới hóa ở các khâu làm đất, trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế. Tăng cường sử dụng các công nghệ mới trong sản xuất như: nhà màng, nhà lưới, công nghệ thu hoạch, bảo quản, công nghệ làm sạch,... Phát triển mối liên kết giữa nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - nhà nông trong vấn đề phổ biến kỹ thuật mới trong vấn đề cơ giới hóa (các nghiên cứu ứng dụng nâng cao chất lượng nông sản hay tăng năng suất lao động,...)

- Giải pháp về cơ sở hạ tầng nông thôn

Đầu tư các công trình hồ chứa nước, hệ thống thủy lợi bằng nguồn vốn nhà nước và nguồn vốn từ các thành phần kinh tế khác để phục vụ có hiệu quả cho phát triển sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục phát triển và hoàn thiện về cơ bản hệ thống thủy lợi, kiểm soát lũ, chủ

động phòng chống thiên tai; bảo đảm tưới tiêu an toàn, chủ động, khoa học cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ đời sống nông dân.

Phát triển giao thông nông thôn: Cùng với đầu tư phát triển, nâng cấp các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ cần tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới giao thông nông thôn. Phấn đấu 100% số xã được cứng hoá mặt đường liên xã, liên thôn; đồng thời triển khai xây dựng hệ thống giao thông đến các thôn, bản, tạo điều kiện cho giao lưu, tiêu thụ sản phẩm hàng hoá; theo phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm.

3. Nhóm giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp

- Giải pháp ứng dụng phần mềm và phần cứng để giám sát toàn bộ quá trình từ sản xuất đến thu hoạch, chế biến

Triển khai các mô hình trồng cây trong nhà màng, nhà lưới có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động; áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước, kết hợp dinh dưỡng trong canh tác cây trồng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động; công nghệ canh tác không dùng đất; ứng dụng công nghệ cảm biến, công nghệ thông tin để điều khiển tự động, điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh hay máy tính quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản; công nghệ chăn nuôi tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, chăn nuôi tuần hoàn; công nghệ tự động hóa trong chế biến và cung cấp thức ăn, nước uống; công nghệ sinh học xử lý phế phụ phẩm chăn nuôi.

Tuyên truyền, phổ biến với người nông dân các thành tựu khoa học tiên tiến trên thế giới trong sản xuất nông nghiệp. Xây dựng các mô hình trình diễn triển khai chuyển giao kết quả ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin. Có chính sách để thu hút các doanh nghiệp, các HTX các hộ sản xuất có đủ năng lực thực hiện tham gia vào quá trình sản xuất ứng dụng hiệu

quả thành tựu của công nghệ để nhân rộng các mô hình.

- Giải pháp sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Cần đẩy mạnh tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, HTX, người sản xuất thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Hỗ trợ các HTX, doanh nghiệp, chủ trang trại, gia trại thực hiện giám sát theo quy trình sản xuất chặt chẽ từ khi trồng đến chăm sóc, sơ chế, đóng gói sản phẩm phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản bằng mã QR code, giúp người tiêu dùng dễ dàng truy xuất nguồn gốc, chất lượng sản phẩm thông qua điện thoại thông minh. Xây dựng và phát triển “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản thực phẩm tỉnh”, “Sàn giao dịch nông sản điện tử trên internet”, “Chợ thương mại điện tử” để quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản an toàn theo chuỗi; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX, trang trại... hoạt động về truy xuất nguồn gốc; tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký mã số, mã vạch, mã QR... Tăng cường công tác hậu kiểm, hỗ trợ kinh phí phân tích các mẫu thực phẩm phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chất lượng.

4. Giải pháp về phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, vận động để nâng cao hơn nữa nhận thức, tinh thần chủ động, tính tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo của các chủ thể (chủ các mô hình) trong xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp. Nâng cao vai trò của người nông dân trong môi trường, điều kiện chính trị, điều kiện xã hội, điều kiện phát triển của nền nông nghiệp, của xã hội nông thôn hiện nay.

Tăng cường liên doanh, liên kết trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng các HTX kiểu

mới, các câu lạc bộ, hội, nhóm để tạo sức mạnh tổng hợp trong phát triển sản xuất; xây dựng các hình thức hợp tác giữa người nông dân và các thành phần kinh tế khác, liên kết giữa nhà nước, nhà nông, doanh nghiệp và nhà khoa học; chuỗi giá trị toàn cầu đối với nông sản cho nông dân; chú trọng việc tham dự chính trị của nông dân ở nông thôn.

5. Giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp

Cần rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống quản lý nông nghiệp từ tỉnh đến cấp cơ sở, làm rõ và tách bạch chức năng hành chính công và dịch vụ công; thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền, hệ thống chính trị ở khu vực nông thôn.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, xã hội trong xây dựng giai cấp nông dân. Cấp ủy các cấp cần chú trọng công tác tổng kết thực tiễn; lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và chăm lo đời sống cho Nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm hàng năm. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt là Hội Nông dân các cấp cần nâng cao vai trò, trách nhiệm, tham gia có hiệu quả vào việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân các cấp; xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh, thực sự đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp cho hội viên, nông dân ■